CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2024

CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

Ngày 28/06/2024	11,350 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.7%	**0%**	**43.7%**

DT thuần
Q2/24
226
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 33.0| 17.0%
YoY: ▼14.0| -5.9%

LN thuần
Q2/24
10.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼6.00| -35.7%
YoY: ▲ 0.60| 5.5%

LN sau thuế
Q2/24
8.42
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.88| -41.1%
YoY: ▲ 0.03| 0.3%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/24
5.8%
YoY: +/-▼ 4.5%

ROE (TTM)
Q2/24
12.8%
YoY: +/-▼ 0.2%

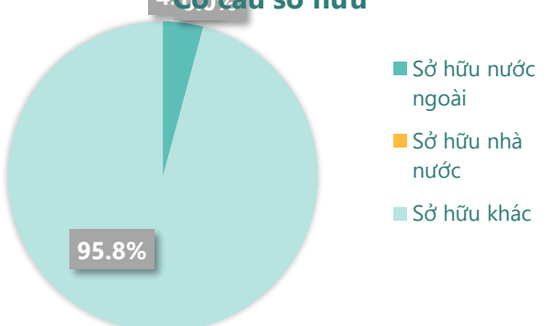
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,670 - 11,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	419
Số lượng CPLH (CP)	36,958,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,234,755
Sở hữu nước ngoài	4.2%
Beta	1.30
EPS	1,571
P/E	7.2

DT thuần
6T 2024
419
tỷ VNĐ
YoY: ▼52.0| -11.2%

LN thuần
6T 2024
27.8
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 8.10| 41.1%

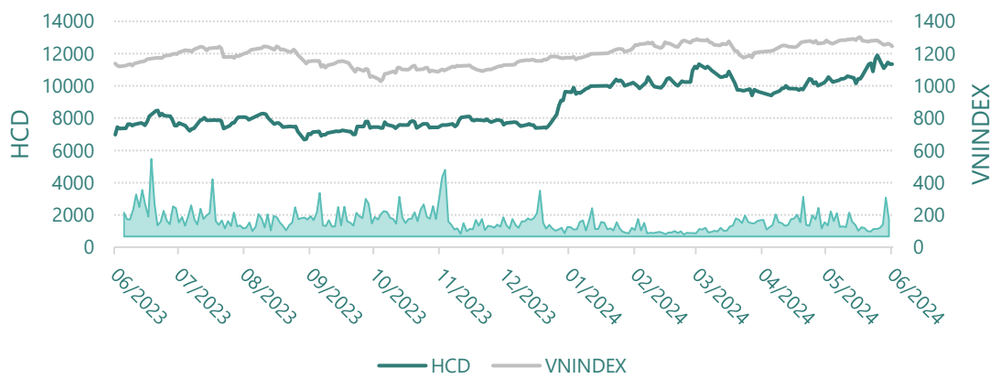
LN sau thuế
6T 2024
22.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 6.20| 37.4%

Cơ cấu sở hữu

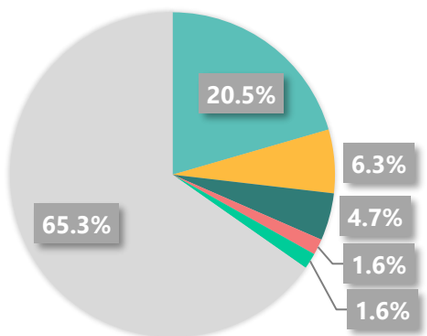


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

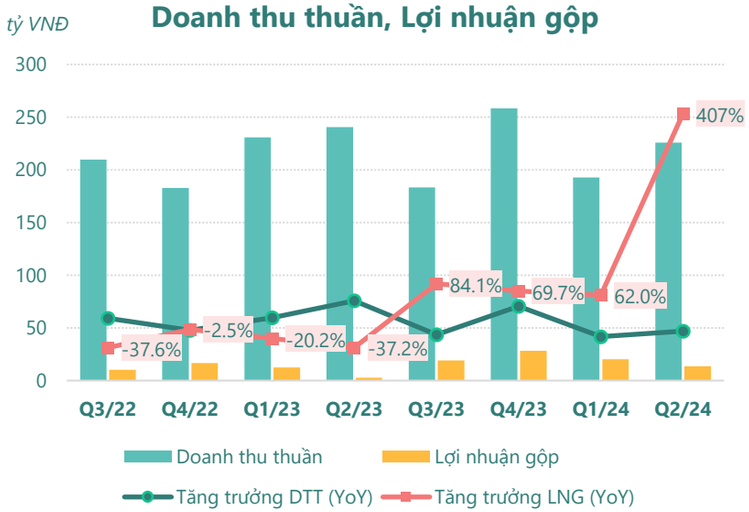


- Nguyễn Đức Dũng (Tổng giám đốc)
- Phùng Chí Công (Chủ tịch HĐQT)
- Lâm Thị Yến
- Phạm Thị Hương
- Trần Thị Ánh Nguyệt (Kế toán trưởng)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

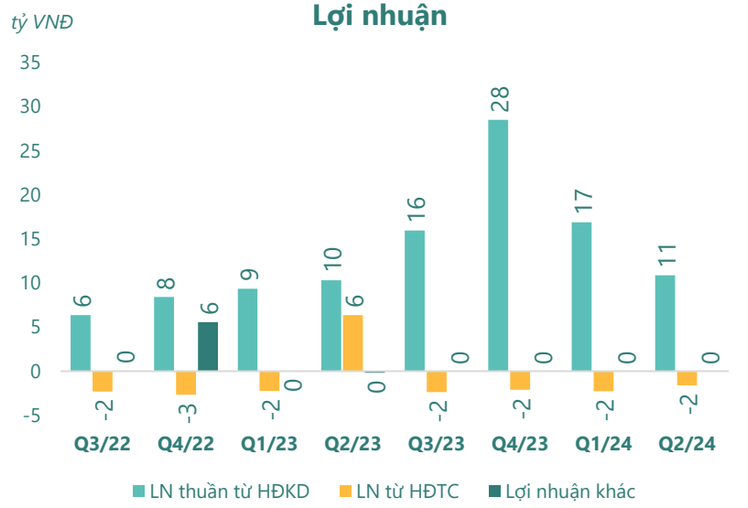
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



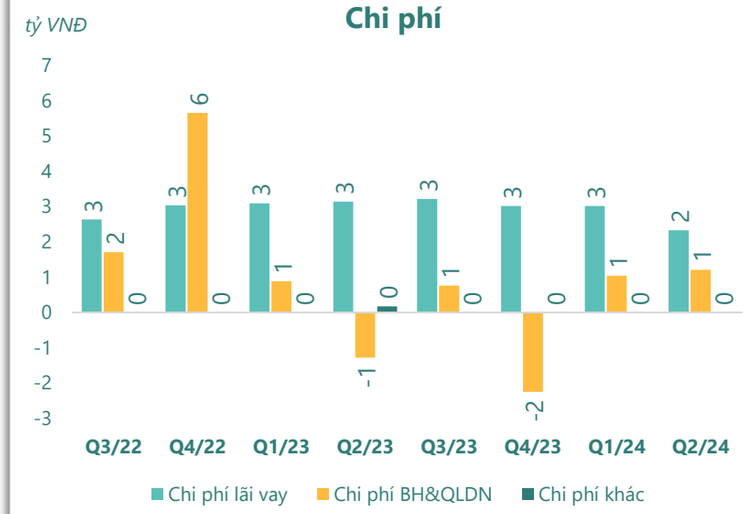
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



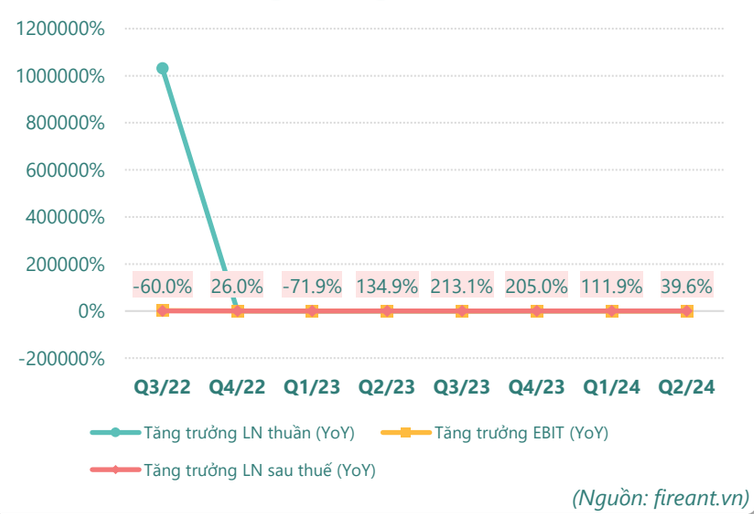
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



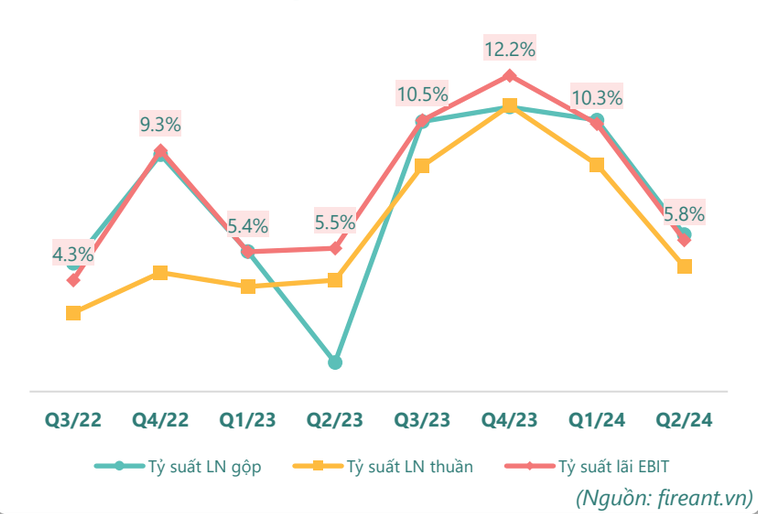
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



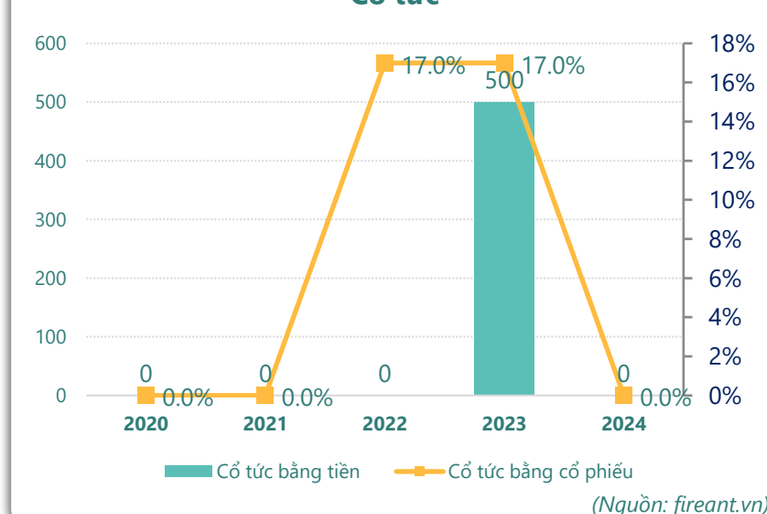
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

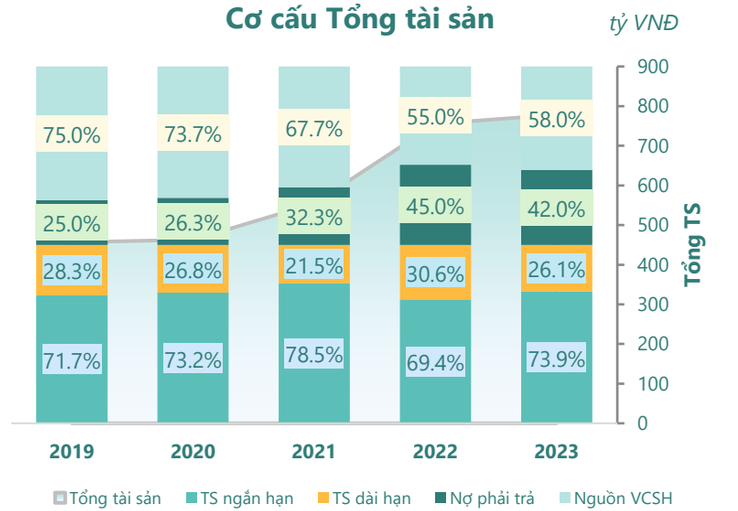
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

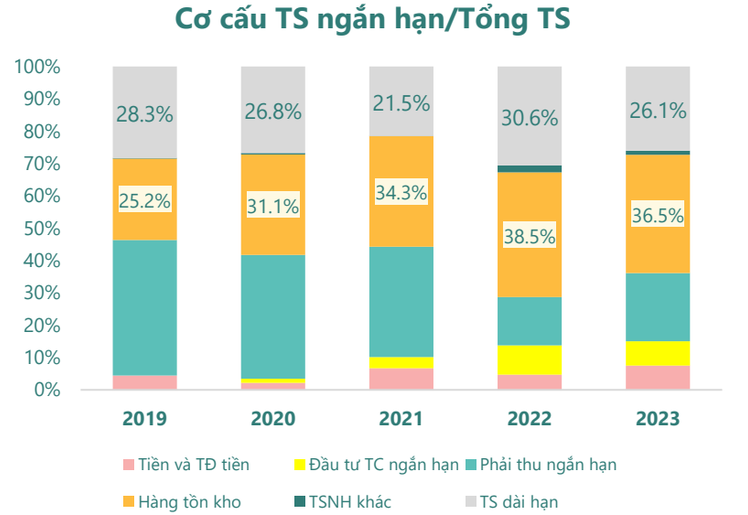
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



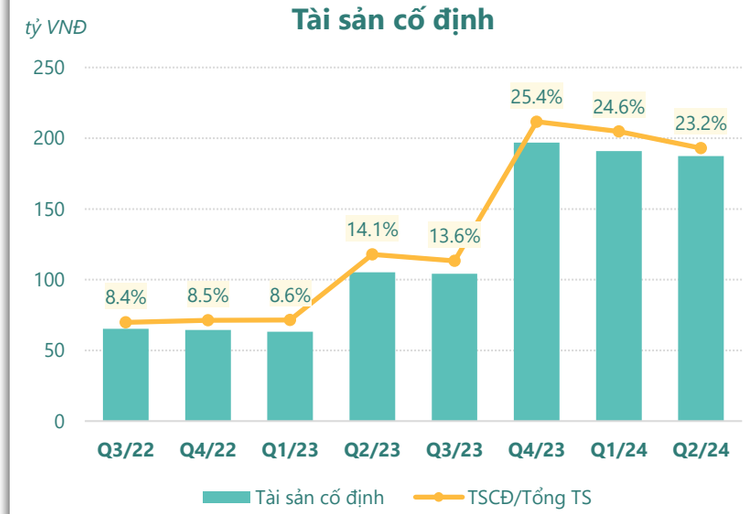
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



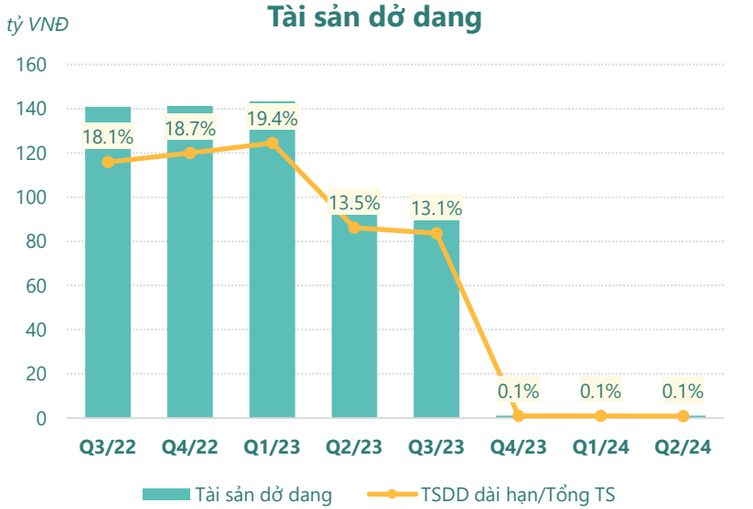
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



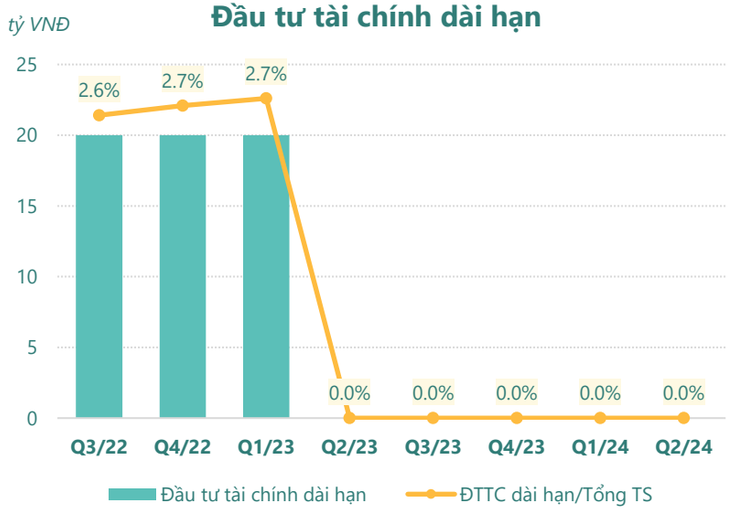
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



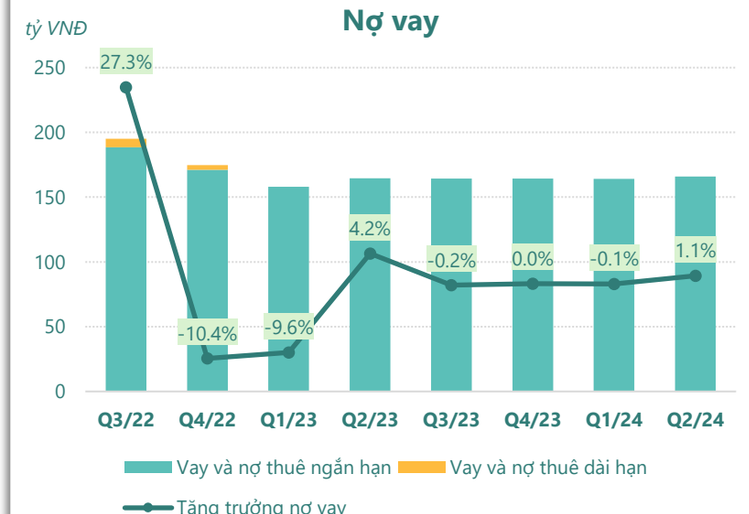
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

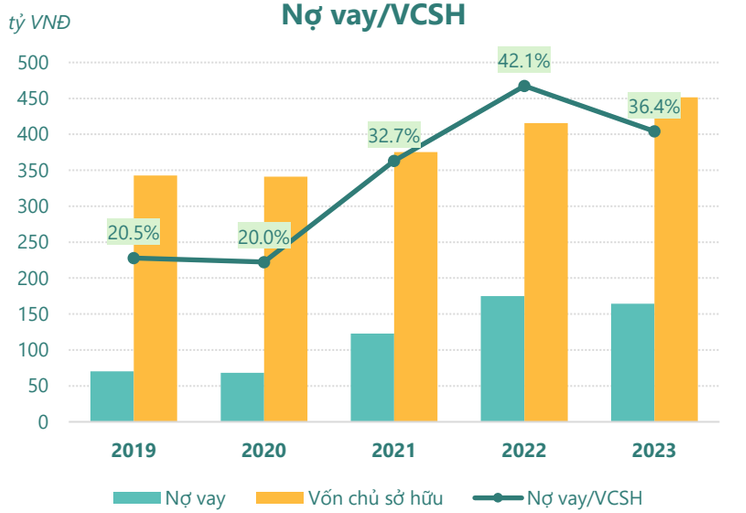
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

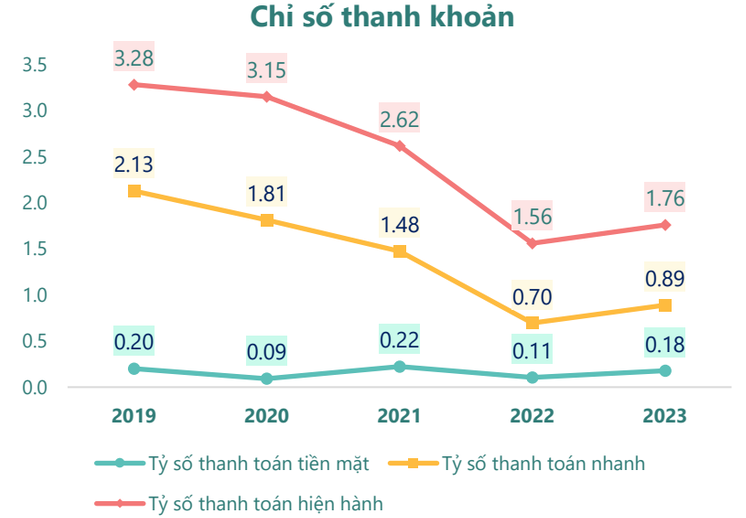
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



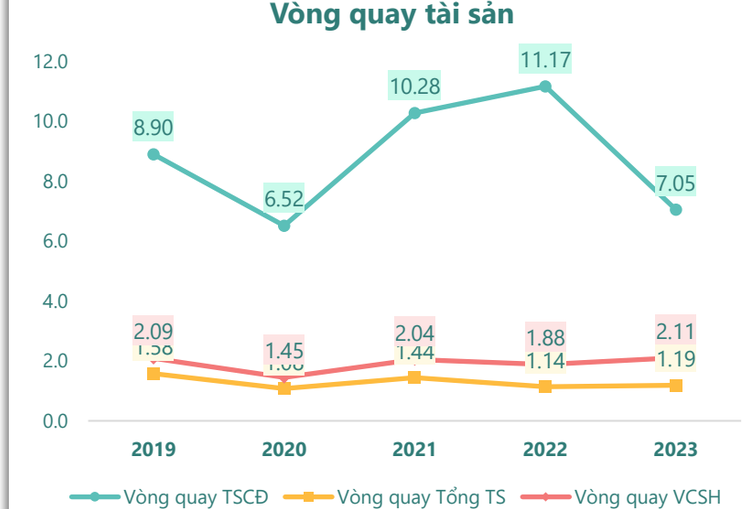
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



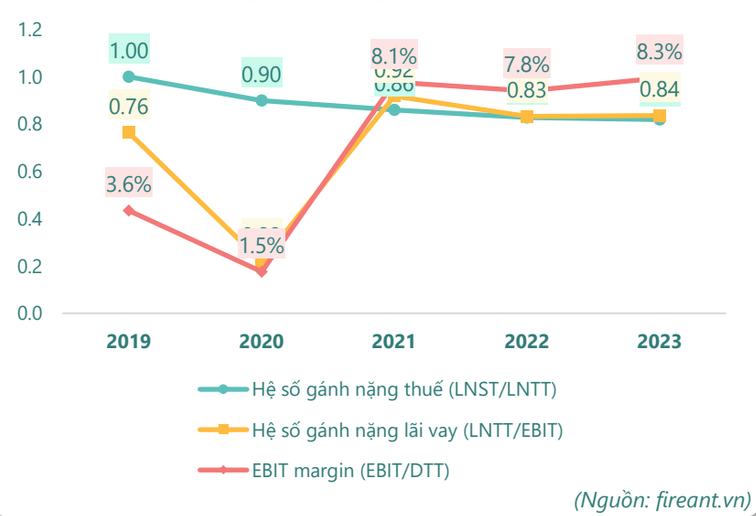
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



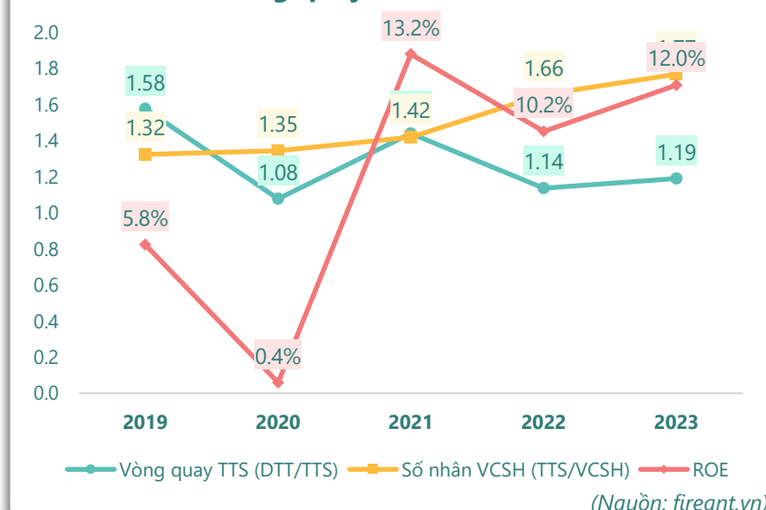
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



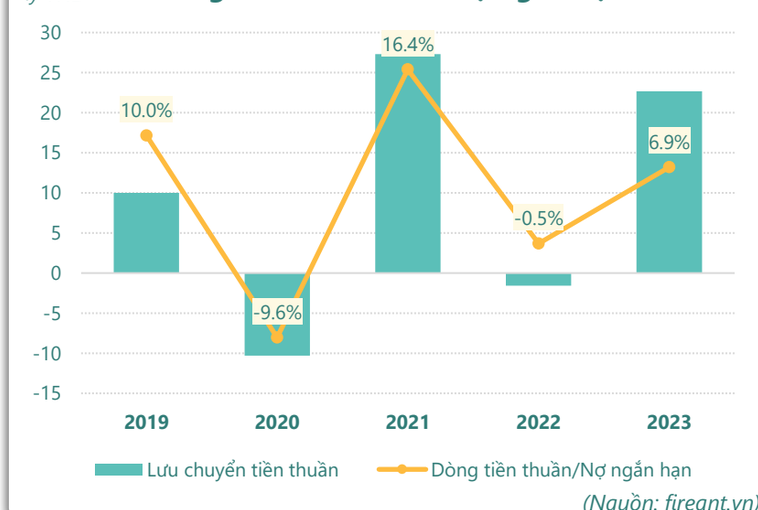
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**226**	**240**	**-5.9%**	**419**	**471**	**-11.2%**
Giá vốn hàng bán	212	238	-10.9%	385	456	-15.7%
Lợi nhuận gộp	13.7	2.70	407%	33.9	15.2	123%
Doanh thu HĐTC	0.73	9.49	-92.3%	1.49	10.3	-85.6%
Chi phí TC	2.33	3.14	-25.9%	5.35	6.23	-14.1%
Chi phí lãi vay	2.33	3.14	-25.9%	5.35	6.23	-14.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.16	0.06	167%	0.27	0.11	143%
Chi phí QLDN	**1.05**	**-1.34**	**178%**	**1.99**	**-0.51**	**492%**
LN thuần từ HĐKD	10.9	10.3	5.5%	27.8	19.7	41.1%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**-0.17**	**100%**	**0.00**	**-0.17**	**100%**
LN trước thuế	10.9	10.1	7.6%	27.8	19.5	42.3%
Lợi nhuận sau thuế	**8.42**	**8.39**	**0.3%**	**22.7**	**16.5**	**37.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.42**	**8.39**	**0.3%**	**22.7**	**16.5**	**37.4%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-9.43	-7.70	-14.5	43.6	-39.5	73.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	5.35	27.7	-10.6	2.43	0.76	-10.7
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-16.0	5.85	-0.37	-0.01	-0.10	1.75
Tiền đầu kỳ	35.6	15.4	41.3	15.8	58.2	19.4
Lưu chuyển tiền thuần	**-20.1**	**25.8**	**-25.5**	**46.0**	**-38.8**	**64.2**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	15.4	41.3	15.8	61.8	19.4	83.6

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**809**	**778**	**3.9%**
Tài sản ngắn hạn	613	576	6.6%
Tiền và tương đương tiền	83.6	58.2	43.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	70.3	58.8	19.5%
Phải thu ngắn hạn	158	164	-3.8%
Hàng tồn kho	294	285	3.3%
Tài sản ngắn hạn khác	7.78	9.90	-21.4%
Tài sản dài hạn	**195**	**203**	**-3.7%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	187	194	-3.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	1.14	1.14	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**6.86**	**7.32**	**-6.2%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	334	327	2.3%
Nợ ngắn hạn	**334**	**327**	**2.3%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	166	164	1.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	141	135	4.3%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**474**	**452**	**5.0%**
Vốn chủ sở hữu	**474**	**452**	**5.0%**
Vốn điều lệ	370	370	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)